TÒA ÁN NHA DÂN **HUYỆN T** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **100**/2018/HS-ST
Ngày 30-11-2018

NHA DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Đăng Tố**

Các Hội thẩm nhA dA: Ông **Trịnh Ngọc Thành** và ông **Nguyễn Văn Hải**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Đại** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Xuyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/HSST-QĐ ngày 28 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1988 tại Đ;

Nơi cư trú: Ấp 7, xã Gia Canh, huyện Định Quán, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 3/12; dA tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Trường, sinh năm 1954 và Trần Thị DA, sinh năm 1955; bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 04 người con; có vợ Hoàng Thị N, sinh năm 1991; có người 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19 tháng 9 năm 2018 (có mặt).

- *Nguyên đơn dA sự:* **Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng Nghĩa Thành P** (Sau đây gọi tắt là Công ty Nghĩa Thành P); địa chỉ Tổ 1, Ấp 6, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đ; người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Quang Vinh**, chức vụ: Giám đốc công ty (Cùng địa chỉ với Công ty) (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị **Hoàng Thị N**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp 7, xã Gia Canh, huyện Định Quán, tỉnh Đ (vắng mặt).

2. **Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Trần Bảo A**;

Trụ sở: Km128 + 500, Quốc lộ 20, ấp Ngọc Lâm, xã Phú XuA, huyện T, tỉnh Đ. Do anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp Phú Thành, xã Phú Bình, huyện T, tỉnh Đ, chức vụ: Giám đốc công ty là đại diện hợp pháp (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1971; Địa chỉ: Ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú XuA, huyện T, tỉnh Đ (vắng mặt).

2. Anh **Nguyễn Ngọc M**, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú XuA, huyện T, tỉnh Đ (vắng mặt).

3. Anh **Trần T H**, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú XuA, huyện T, tỉnh Đ (vắng mặt).

4. Anh **Lê T K**, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp Ngọc Lâm 1, xã Phú XuA, huyện T, tỉnh Đ (vắng mặt).

5. Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp 1, xã Nam Cát Tiên, huyện T, tỉnh Đ (vắng mặt).

6. Ông **Tạ Hồng T**, sinh năm 1958; Địa chỉ: Ấp 3, xã Nam Cát Tiên, huyện T, tỉnh Đ (vắng mặt).

7. Anh **Nguyễn Tấn P** - sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn 10, xã Đa Kai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

8. Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp Phú Lâm 4, xã Phú Sơn, huyện T, tỉnh Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H biết Công ty Nghĩa Thành P thi công công trình tuyến hạ thế liên ấp 2 - 3 xã Nam Cát Tiên, quá trình thi công Công ty thường để các trụ điện bên đường. Sáng ngày 09/5/2018, H điều khiển xe mô tô đến khu vực Ấp 3, xã Nam Cát Tiên, P hiện bên đường có để 10 cây trụ điện (09 cây loại 8,5m và 01 cây loại 10,5m), không có người trông coi, quản lý, từ đây H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Công ty Nghĩa Thành P. Thực hiện ý định nêu trên, H mua một sim điện thoại gắn số thuê bao 01695.883.814 gọi cho ông Trần Văn H, thoả thuận thuê xe ô tô tải cẩu của ông H để vận chuyển số cây trụ điện trên, ông H đồng ý. Ông H liên lạc bằng điện thoại cho anh Nguyễn Ngọc M để điều người vào vận chuyển trụ điện theo yêu cầu của H. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, các anh Lê T K, Trần T H được anh M gọi chở thuê trụ điện, điều khiển xe ô tô tải cẩu biển số 60C - 194.45 đi vào Ấp 3, xã Nam Cát Tiên, huyện T để cẩu 09 cây trụ điện loại 8,5m lên xe. Sau khi cẩu 09 cây trụ điện lên xe, theo thỏa thuận với H, anh H điều khiển xe ô tô đến Thôn 5, xã Đa Kai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận và để 09 cây trụ điện tại đây. Khoảng 05 giờ 00, sáng ngày 10/5/2018, H trực tiếp điều khiển xe ô tô tải cẩu biển số 60C - 149.61 đến Thôn 5, xã

Đa Kai, huyện Đức Linh để cẩu 09 cây trụ điện về nhà mình tại ấp 7, xã Gia Canh, huyện Định Quán, tỉnh Đ cất giữ.

Ngày 10/5/2018, công ty Nghĩa Thành P P hiện 09 cây trụ điện để tại xã Nam Cát Tiên bị mất nên trình báo đến Công an huyện T. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T tiến hành mời Nguyễn Văn H cùng những người liên quan làm việc, tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại 09 cây trụ điện đã trộm cắp.

Vật chứng thu giữ: 09 (Chín) cây trụ cột điện bê tông ly tâm, loại dài 8m50; 01 xe tô tô tải có cần cẩu biển số 60C - 199.45 cùng 01 giấy đăng ký xe ô tô và 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 xe ô tô tải có cần cẩu biển số 60C - 149.61.

Tại kết luận định giá tài sản số 38/KL.HĐĐGTS ngày 29/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 09 cây trụ cột điện tròn bê tông lõi thép ly tâm dài 8,5m F300 có giá trị 13.185.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 92/CT-VKS-HS ngày 12/11/2018 của Viện kiểm sát nhA dA huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo H mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 14 (mười bốn) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của Công ty Nghĩa Thành P và quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dA sự có ý kiến trình bày: Công ty Nghĩa Thành P bị chiếm đoạt 09 cây trụ cột điện tròn bê tông lõi thép ly tâm dài 8,5m vào ngày 09/5/2018. Phía Công ty đã tiến hành tìm hiểu và được biết, xe ô tô chở 09 cây trụ điện thuộc Công ty Trần Bảo A, từ đây phía công ty tiếp tục tìm hiểu thì xác định được Nguyễn Văn H là người đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 09 cây trụ điện của Công ty. Công ty đã nhận lại đầy đủ 09 cây trụ điện mà bị cáo H đã trộm cắp. Nay Công ty xác định Công ty yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thiệt hại số tiền 13.185.000đ theo kết luận định giá tài sản, vì thực tế hiện nay số trụ điện nói trên Công ty không thể sử dụng để thi công công trình do không đảm bảo tiêu chuẩn. Do bị cáo trình độ am hiểu pháp luật hạn chế, sau khi sự việc bị P hiện đã nhanh chóng trả lại tài sản cho công ty, nay công ty đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn V khai trong quá trình điều tra như sau: Anh là Chủ tịch kiêm giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Trần Bảo A, vào ngày 09/5/2018 có người thuê xe tô tô tải có cần cẩu biển số 60C - 199.45 của Công ty anh để chở 09 cây trụ điện tại xã Nam Cát Tiên, phía Công ty nghĩ rằng tài sản là của người thuê xe nên đồng ý vận chuyển 09 cây trụ điện từ Ấp 3, xã Nam Cát Tiên đến Thôn 10, xã Đa Kai, huyện Đức Linh. Hiện nay Công ty

đã nhận lại xe ô tô tải có cần cẩu biển số 60C - 194.45 kèm giấy đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định nên Công ty anh không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị N trình như sau: Bị cáo Nguyễn Văn H là chồng chị. Đối với xe ô tô tải có cần cẩu biển số 60C - 14961 là xe do chị đứng tên trên giấy đăng ký xe, xe này là của em chị nhờ chị đứng tên. Do chồng chị có giấy phép lái xe nên hay thuê xe ô tô nói trên để chở hàng, ngày 09/5/2018 thì chị không biết chồng chị lái xe ô tô tải có cần cẩu biển số 60C - 14961 để đi chở tài sản trộm cắp là 09 cây trụ điện. Hiện nay chị đã nhận lại xe ô tô tải có cần cẩu biển số 60C - 14961 nên chị không có ý kiến gì và không yêu cầu gì thêm.

Người làm chứng anh Trần Văn H khai: Vào khoảng 09 giờ ngày 09/5/2018, có một người đàn ông gọi điện cho anh bằng số điện thoại 01695.883.814, anh không biết là người này là ai, người đàn ông thỏa thuận chở 09 trụ điện từ Ấp 3, xã Nam Cát Tiên về cây số 142, anh H có hỏi trụ điện của ai thì người này xác định là chủ sở hữu. Anh H đưa ra giá thuê xe là 1.500.000đ, người này đồng ý. Sau đó, anh H gọi cho anh Nguyễn Ngọc M là quản lý xe của Công ty Trần Bảo A để liên hệ trực tiếp với người thuê. Sự việc sau đó anh không biết và chứng kiến.

Người làm chứng anh Nguyễn Ngọc M khai: Vào trưa ngày 09/5/2018, anh nhận được tin nhắn của anh Trần Văn H, gửi số điện thoại 01695.883.814 cho anh, ngay sau đó anh H gọi điện và nói với anh liên hệ với số điện thoại trên để chở hàng. Anh M xuống kho xe của Công ty, lấy xe ô tô tải cẩu biển số 60C - 19445 và giao cho anh Lê Văn K liên hệ với người thuê xe để chở hàng cùng với anh Trần T H. Sự việc các anh K, H sau đó liên hệ như thế nào với người thuê xe để chở hàng thì anh không rõ nhưng đến 02 ngày sau thì anh H đưa cho anh số tiền 1.500.000đ, nói là tiền xe của H đưa.

Người làm chứng Lê T K, Trần T H khai trong quá trình điều tra như sau: Vào buổi trưa 09/5/2018, các anh được anh M giao điều khiển xe ô tô tải cẩu biển số 60C – 19445 đi chở hàng tại xã Nam Cát Tiên của một người có số điện thoại 01695.883.814. Đến 14 giờ cùng ngày, anh K gọi điện vào số 01695.883.814 gặp một người đàn ông, qua trao đổi thì người này thuê xe chở 09 cây trụ điện tại xã Nam Cát Tiên đến phía sau nhà thờ tại cây số 138. Sau khi anh K và anh H bốc trụ điện xong thì điều khiển xe theo sự chỉ dẫn của người thuê xe qua điện thoại. Đến ngã ba thuộc Thôn 10, xã Đa Kai, huyện Đức Linh thì có một người đàn ông nói xe dừng lại, khi xuống xe thì anh K P hiện là H (sống tại xã Gia Canh, huyện Định Quán), H chỉ chỗ bỏ 09 cây trụ điện, sau khi xong việc H đưa cho K số tiền 1.500.000đ.

Người làm chứng ông Tạ Hồng T, anh Trần Văn T xác định: Vào ngày 09/5/2018, ông T và anh T chứng kiến xe ô tô tải cẩu biển số 60C – 19445 đến chở trụ điện của Công ty Nghĩa Thành P bỏ bên lề đường Ấp 3, xã Nam Cát Tiên. Ông T có hỏi thì người điều khiển xe nói là chỉ chở thuê chứ không biết gì. Anh T thấy sự việc lạ nên có sử dụng điện thoại chụp hình lại biển số xe. Ngoài ra ông T và anh T không chứng kiến gì khác.

Người làm chứng anh Nguyễn Tấn P khai: Khoảng tháng 5/2018, vào buổi chiều anh P hiện có một đống trụ điện để trước cửa nhà anh, anh không biết là của ai, đến

sáng ngày hôm sau thì không còn thấy nữa. Ngoài ra anh không chứng kiến sự việc gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng truy tố là đúng, bị cáo biết được trụ điện để bên đường thuộc Ấp 3, xã Nam Cát Tiên là tự tìm hiểu, việc bị khai trước đó có một người tên Đức (không rõ nhA thA, lai lịch) gọi cho bị cáo hỏi bị cáo có mua trụ điện, sau khi trao đổi thì bị cáo đồng ý mua 09 cây trụ điện, loại 8,5m với giá là 5.500.000đ là không đúng, vì bị cáo sợ phải chịu trách nhiệm hình sự nên quá trình điều tra bị cáo khai sai sự thật.

Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Bị cáo rất A hận về hành vi của mình, hiện nay gia đình của bị cáo gặp nhiều khó khăn, cha bị cáo đang bị bệnh nặng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhA dA huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dA sự, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Qua thẩm tra xét hỏi trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã mô tả, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của nguyên đơn dA sự, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cho thấy bị cáo đã có hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 15 giờ, ngày 09/5/2018 tại Ấp 3, xã Nam Cát Tiên, huyện T, tỉnh Đ, Nguyễn Văn H có hành vi lén lút đối với chủ sở hữu, trộm cắp 09 cây trụ cột điện tròn bê tông lõi thép ly tâm dài 8,5m F300 có giá trị 13.185.000đ.

[3] Hành vi lén lút, chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác với giá trị tài sản được định giá là 13.185.000đ của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhA dA huyện T, tỉnh Đ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dA được pháp luật bảo vệ, gây bức

xúc cho nguyên đơn dA sự, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi bị cáo thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dA chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiêm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi trao trả cho nguyên đơn dA sự, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dA sự; hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn là lao động chính trong gia đình, hiện có hai con, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cần áp dụng cho bị cáo nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt.

[8] Bị cáo H có nhA thA tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhằm tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa sai lầm, Hội đồng xét xử áp Dụng điều 65 Bộ luật hình sự, được hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhA dA tối cao, xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo H, buộc bị cáo phải chấp hành thời gian thử thách dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương là đủ nghiêm.

[9] Về trách nhiệm dA sự: Công ty Nghĩa Thành P yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 13.185.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện thỏa thuận đồng ý bồi thường số tiền nêu trên theo yêu cầu của nguyên đơn dA sự. Xét việc thỏa thuận là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử Công nhận sự thỏa thuận.

[10] Về các biện pháp tư pháp: Xe tô tô tải có cần cẩu biển số 60C - 194.45 và giấy tờ xe thuộc sở hữu của Công ty Trần Bảo A; Xe ô tô tải có cần cẩu biển số 60C – 149.61 của chị Hoàng Thị N. Các xe ô tô đều có giấy tờ chứng minh chủ sở hữu hợp pháp, không liên quan đến tội phạm. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T trao trả cho chủ sở hữu là là đúng quy định.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dA sự sơ thẩm.

[12] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết nên Hội đồng xét xử xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 48; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhA dA tối cao.

- Các điều 357, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội: **"Trộm cắp tài sản".**

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhA dA xã Gia Canh, huyện Định Quán, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt tù của bản án này (Hội đồng xét xử đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

3. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và nguyên đơn dA sự: Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nghĩa Thành P số tiền 13.185.000đ (Mười ba triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật DA sự năm 2015.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và **659.250đ** (Sáu trăm năm mươi chín nghìn hai trăm năm mươi đồng) (13.185.000đ x 5%) án phí dA sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Trần Bảo A, chị Hoàng

Thị N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện T;
- CQCSĐT Công an huyện T;
- CQ THA hình sự Công an huyện T;
- Chi cục THA dân sự huyện T;
- Bị cáo; nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đăng Tố